| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ HÒA**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 15/4/2024
Về vụ:Tranh chấp ly hôn.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Nguyễn Ngọc Hoan.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phan Anh Văn;
2. Bà Huỳnh Thị Minh Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa:*** bà ông Huỳnh Tấn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 269/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐ ST - DS, ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: bà Bùi Thị Kim V, sinh năm: 1992; Có đơn xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* ông Lê Minh T, sinh năm: 1988; vắng mặt.

Đồng địa chỉ: thôn Đồng L, xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Bùi Thị Kim V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: bà V và ông Lê Minh T tự nguyện tìm hiểu nhau tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 01 năm 2011 tại UBND xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên. Chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: do lối sống không phù hợp, không

cùng quan điểm sống, giữa vợ chồng bất hòa, thường xuyên xảy ra kình cãi, mục đích hôn nhân không đạt được. Sự việc mâu thuẫn được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải, can thiệp nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Bà V và ông T tự sống ly thân một thời gian và xa nhau từ tháng 01 năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay bà V nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với ông Tuấn được nữa; nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: bà Viên khai có hai người con chung tên Lê Minh K, sinh ngày 01/8/2012 và Lê Tùng L, sinh ngày 30/8/2018. Nay ly hôn bà V xin nhận nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Minh T: mặc dù Tòa án đã tống đạt cho ông T Thông báo thụ lý vụ án, Hòa giải; nhiều lần triệu tập ông đến Tòa để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông T vẫn không có mặt theo giấy triêu tập, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc nội dung giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà V; bà Bùi Thị Kim V được ly hôn ông Lê Minh T.

-Về con chung: giao hai con chung tên Lê Minh K, sinh ngày 01/8/2012 và Lê Tùng L, sinh ngày 30/8/2018 cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Lê Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: bà V không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay bà V xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ông T cư trú tại xã Hòa Quang B, huyện Phú H; nên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa thụ lý giải quyết. Bà Bùi Thị Kim V có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Ông T đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà V và ông T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên vào ngày 17/01/2011; đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, bà V và ông T xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà V và ông T không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên xảy ra kình cãi, dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn của ông, bà vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và xa nhau từ tháng 01 năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai; nên bà V xin ly hôn. Đối với ông Lê Minh T đã được thông báo về việc bà V xin ly hôn, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần, nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do, ông T cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà V. Điều đó thể hiện ông T không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà V. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà V và ông T xảy ra, nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của ông, bà về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại; nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà V, bà Viên được ly hôn ông T.

[3] Về con chung: xét thấy con chung do bà V trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng bà V. Hai cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Do đó, để tạo điều kiện cho hai cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần; nên giao hai cháu Lê Minh K và Lê Tùng L cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: bà V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 , 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24 và 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà V: bà Bùi Thị Kim V được ly hôn ông Lê Minh T.

Về con chung: giao 02 con chung tên Lê Minh K, sinh ngày 01/8/2012 và Lê Tùng L, sinh ngày 30/8/2018 cho bà Bùi Thị Kim V tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: bà Bùi Thị Kim V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010266 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Phú Hòa;
- UBND xã Hòa Quang B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**Nguyễn Ngọc Hoan**